

Số: **1739**/UBND-KTN

Bình Định, ngày **23** tháng 4 năm 2015

V/v báo cáo tình hình thực
hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW
và Nghị quyết số 08/NQ-CP

Kính gửi: Tổng cục Môi trường

Thực hiện công văn số 5369/BTNMT-TCMT ngày 03/12/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị Quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP, UBND tỉnh Bình Định đã tổng hợp các nội dung liên quan, nội dung cụ thể như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP tại địa phương

1. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường

1.1 Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường.

- *Về công tác truyền thông môi trường:* Công tác truyền thông được triển khai đồng bộ, mang tính hệ thống, các hoạt động được triển khai cho nhiều đối tượng, thành phần tham gia. Việc nâng cao nhận thức trong trường học đã có hiệu quả rõ nét thông qua hành động và nhận thức của học sinh. Đồng thời, công tác truyền thông cho các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) ngày càng được chú ý và tăng cường tại cấp tỉnh và cấp huyện, qua đó các đơn vị nắm vững và thực hiện tốt các quy định hiện hành về công tác bảo vệ môi trường (BVMT).

- *Về công tác thẩm định hồ sơ môi trường:*

+ Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) từng bước đi vào nề nếp, chất lượng thẩm định được nâng cao và có chiều sâu. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường (BVMT) theo nội dung ĐTM được phê duyệt đúng quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và quy trình ISO. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc ngăn ngừa và kiểm soát

các nguồn gây ô nhiễm môi trường (ONMT) từ các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

+ Từ tháng 6/2013 đến nay đã phê duyệt 11 Đề án BVMT chi tiết. Qua công tác kiểm tra việc thực hiện Đề án BVMT chi tiết cho thấy việc nhận thức pháp luật về BVMT của các cơ sở sản xuất đã có những chuyển biến tích cực. Sau khi được phê duyệt Đề án BVMT, về cơ bản các cơ sở đã triển khai hoạt động và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình BVMT (khí thải và nước thải). Tuy nhiên, một số đơn vị chưa thực hiện đầy đủ theo nội dung Đề án BVMT đã được phê duyệt như chưa báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường những điều chỉnh, thay đổi về các biện pháp BVMT so với Đề án BVMT đã được phê duyệt, chưa lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định, chưa lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước ngầm...

- Về công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường:

+ Việc chấp hành pháp luật về BVMT tại các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) trên địa bàn tỉnh được tăng cường thường xuyên, liên tục. Từ năm 2010-2014, cả tỉnh đã tổ chức hơn 700 lượt kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh và các khu vực sản xuất tập trung như khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các làng nghề, các bãi chôn lấp chất thải rắn, các điểm nóng môi trường,... Qua đó, đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đồng thời, đề xuất xử lý đối với các cơ sở có vi phạm nghiêm trọng hoặc cố tình vi phạm nhiều lần về công tác BVMT.

+ Đã tổ chức Lập đề án phân vùng phát thải khí thải và xả nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm đánh giá khả năng tiếp nhận để làm cơ sở phục vụ công tác quản lý Nhà nước về môi trường địa phương trong thời gian tới.

+ Đối với công tác quản lý chất thải: Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 06 khu công nghiệp và 23 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, hầu hết đều có hồ sơ môi trường theo đúng quy định, trong đó có khoảng 30% khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các khu, cụm công nghiệp, chú trọng công tác phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng các nhà máy gắn kết với công tác bảo vệ môi trường, bố trí phù hợp vị trí các công trình xử lý chất thải, quy hoạch thoát nước thải và nước mưa riêng.

+ Về ứng phó sự cố môi trường, từ tháng 6/2013 đến nay đã xảy ra 03 sự cố tràn dầu trên vùng biển của tỉnh do nhiều nguyên nhân khác nhau, các sự cố đều được ứng phó, xử lý kịp thời, không để gây ra tình trạng suy thoái môi trường. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt, đồng thời tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó sự cố

trần dầu do Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; trong năm 2015-2016, tỉnh sẽ xây dựng các kịch bản, tiến hành tập huấn ứng phó sự cố và xây dựng bản đồ nhạy cảm đường bờ. Đối với các sự cố thiên tai như lũ lụt, vấn đề ô nhiễm đều được triển khai khắc phục, giải quyết, không để ô nhiễm xảy ra diện rộng và kéo dài.

- *Quan trắc hiện trạng các thành phần môi trường:*

+ Do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường tại Quyết định số 2249/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2014. Định kỳ hàng năm đều xây dựng và triển khai kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường với hơn 140 điểm cố định cho môi trường nước/đất/không khí, thực hiện 2 đợt/năm.

+ Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2010/TT-BTNMT ngày 18/3/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xây dựng Báo cáo môi trường quốc gia, Báo cáo tình hình tác động môi trường của ngành, lĩnh vực và Báo cáo hiện trạng môi trường cấp tỉnh, tỉnh Bình Định đã xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường giai đoạn 5 năm 2006 - 2010, đồng thời cung cấp thông tin, số liệu chính thống cho Bộ TNMT để lập Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia. Hiện nay, tỉnh đang xây dựng kế hoạch lập Báo cáo hiện trạng môi trường cấp tỉnh giai đoạn 2011 - 2015.

1.2 Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân.

- Hàng năm tỉnh Bình Định ban hành danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT và Thông tư số 04/2012/TT-BTN&MT. Đến nay, đã lập danh sách 26 cơ sở gây ô nhiễm, 17 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải khắc phục và xử lý ô nhiễm môi trường. Theo đó, từ tháng 6/2013 đến nay đã đôn đốc nhắc nhở, hướng dẫn xử lý và chứng nhận 06 đơn vị rút tên ra khỏi danh sách cơ sở đã hoàn thành xử lý ô nhiễm. Hiện nay còn 9 cơ sở gây ô nhiễm môi trường, 10 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường và rút tên ra khỏi danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành trong việc triển khai Thông tư số 46/2011/TT-BTN&MT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phân loại làng nghề và đề xuất các giải pháp BVMT làng nghề trong thời gian tới.

Trong năm 2015, tỉnh sẽ có kế hoạch lập dự án xử lý ô nhiễm làng nghề chế biến tinh bột sắn Hòa Hảo, huyện Hoài Nhơn.

- Trong thời gian qua, tỉnh đã triển khai một số công trình, kế hoạch, giải pháp nhằm khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân như các công trình do Ban Quản lý dự án vệ sinh môi trường TP. Quy Nhơn thực hiện (nạo vét lòng Hồ sinh thái Đống Đa, Hồ Bàu Sen để xử lý bùn, cặn lắng tích tụ lâu ngày giảm thiểu đáng kể ô nhiễm môi trường; xây dựng Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của TP. Quy Nhơn...); về các bãi chôn lấp rác thải, có 02 bãi chôn lấp chất thải rắn đã đảm bảo quy định (huyện Phù Mỹ và TP. Quy Nhơn) và 03 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại huyện Phù Mỹ, Tây Sơn và Hoài Nhơn.

1.3 Quản lý, bảo tồn về đa dạng sinh học.

- Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, cơ chế tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen tỉnh. Trong năm 2015, tiếp tục tổ chức triển khai Quy hoạch Bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Trong những năm qua, thực hiện Luật Đa dạng sinh học 2008 và một số văn bản liên quan đến việc bảo tồn đa dạng sinh học, tỉnh đã triển khai một số chương trình, dự án như: điều tra cơ bản về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh, trồng thử nghiệm một số giống loài quý hiếm có giá trị kinh tế và chữa bệnh (sa nhân tím, các loại cây thuốc nam; trồng thử nghiệm mô hình di thực cây sâm Ngọc linh từ Lâm Đồng về Khu bảo tồn An Toàn; Mô hình trồng cây Sơn huyết; Mô hình trồng thử nghiệm Giảo cổ lam, Kim tiền thảo; Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển thủy đặc sản các vùng đất ngập nước tỉnh Bình Định; Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học vùng đầm phá ven biển thông qua xây dựng mô hình quản lý và sử dụng khôn khéo vùng đất ngập nước tại Đầm Thị Nại và Đầm Trà Ổ, tỉnh Bình Định; Một số đề tài nghiên cứu khoa học: ươm giống Chình bông, ươm giống cá măng....)

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW, từ tháng 6/2013 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhiều hoạt động như: tăng cường thanh kiểm tra giám sát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm cao, tăng cường công tác hậu kiểm, tiến hành rà soát phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, tăng cường quản lý Nhà nước về đa dạng sinh học,... Qua đó, thu được những kết quả nhất định trong việc kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm, không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống người dân.

2. Đánh giá việc thực hiện các giải pháp về BVMT của Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP.

2.1 Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức BVMT.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt rộng rãi những văn bản trong lĩnh vực BVMT, ứng phó BĐKH đến các cấp, các ngành, địa phương, các doanh nghiệp; tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT. Công tác truyền thông đã đi vào chiều sâu, huy động được nhiều thành phần tham gia, đặc biệt là chú trọng giáo dục môi trường trong nhà trường. Trong 05 gần đây, tỉnh đã tổ chức cho khoảng 1000 lượt cán bộ cấp huyện, xã và đại diện các doanh nghiệp tham gia; gần 30 cuộc thi (vẽ tranh, tái chế, viết bài tìm hiểu...) dành cho các đối tượng khác nhau; 20 cuộc mittinh cấp tỉnh và nhiều hoạt động khác.

- Nội dung và hình thức tuyên truyền được chỉnh sửa phù hợp với các đối tượng để tuyên truyền, giáo dục; đồng thời đã lồng ghép nội dung BVMT, ứng phó BĐKH vào chương trình học ngoại khóa của học sinh thông qua các hoạt động thi sân khấu hóa, thi tái chế, thi viết bài tìm hiểu,....

2.2 Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT.

- Đã xây dựng hệ thống truyền tin cảnh báo lũ sớm bằng tin nhắn SMS, hỗ trợ điện thoại phục vụ công tác cảnh báo lũ sớm, lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc thủy văn tự động trên lưu vực sông Hà Thanh, sông Kone để cảnh báo lũ sớm cho người dân ở vùng hạ lưu.

- Ứng dụng công nghệ tin học để dự báo, cảnh báo lũ sớm cho người dân ở vùng hạ lưu sông Hà Thanh, sông Kone thông qua các phần mềm kết nối thiết bị quan trắc thủy văn tự động đã được lắp đặt với máy trung tâm và điện thoại được hỗ trợ cho người dân; ứng dụng mô hình MIKE, NAME xây dựng mô hình thủy văn, thủy lực trên lưu vực sông Hà Thanh, sông Kone; xây dựng bản đồ cảnh báo nguy cơ lũ lụt với 3 mức báo động tại phường Nhơn Bình, Nhơn Phú thuộc TP.Quy Nhơn.

- Thực hiện Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020, tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010-2015. Trong thời gian qua, tỉnh đã triển khai thực hiện dự án “Đào tạo Sản xuất sạch hơn và Quản lý

chất thải dành cho các doanh nghiệp tại Việt Nam” và nhiều hoạt động khác liên quan đến việc hướng dẫn áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn. Qua đó, giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó, ngăn ngừa và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng; cắt giảm chi phí nhờ giảm thiểu tổn thất, tăng cường tuần hoàn và tái sử dụng nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất, góp phần cải thiện môi trường làm việc; giảm tải lượng dòng thải và đáp ứng yêu cầu BVMT.

- Chất thải chăn nuôi tại khu vực nông thôn là một trong những vấn đề gây ô nhiễm hàng đầu tại nông thôn. Do vậy, tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp để xử lý ô nhiễm do chất thải chăn nuôi gây ra, giải pháp tối ưu nhất hiện nay là xây dựng công trình biogas. Theo thống kê toàn tỉnh hiện có khoảng 10.000 công trình biogas, riêng trong năm 2014 toàn tỉnh đã xây dựng mới gần 2000 công trình biogas; dự kiến trong năm 2015 tỉnh tiếp tục hỗ trợ tài chính cho 2.000 hộ xây dựng công trình với quy mô nhỏ và 5 công trình quy mô vừa; xây dựng 2 mô hình sản xuất nông nghiệp các bon thấp... với tổng kinh phí trên 12 tỉ đồng.

- Tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác BVMT, tập trung nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, các mô hình phát triển kinh tế xanh.

2.3 Tăng cường QLNN về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên, BVMT

- Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường được tăng cường, bố trí cán bộ phụ trách môi trường cấp xã.

- Công tác lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực và các dự án phát triển gắn với BVMT được chú trọng thông qua việc tăng cường sự phối hợp của các ngành, các cấp từ khâu lựa chọn, thẩm định, kiểm tra, kiểm soát về công tác BVMT trong quá trình triển khai. Tổ chức việc thẩm định, lựa chọn và chuyển giao công nghệ đầu tư, ưu tiên các công nghệ thân thiện môi trường đầu tư vào tỉnh và hạn chế việc chuyển giao công nghệ, phương tiện, thiết bị lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra và điều tra đề nghị truy tố tội phạm về môi trường.

- Đã hình thành tổ chức, bộ máy chỉ đạo, điều phối, quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác ứng phó với BĐKH tại địa phương như Ban chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH tỉnh Bình Định, đặc biệt Bình Định là 01 trong 04 tỉnh, thành phố đã thành lập Văn phòng Điều phối về BĐKH và là tỉnh đầu tiên trong cả nước có mô hình Văn phòng Điều phối về BĐKH là đơn vị sự nghiệp, có con dấu và tài khoản riêng, có tư cách pháp nhân trực thuộc UBND tỉnh.

2.4 Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT.

- Ưu tiên tăng phân bổ ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường không dưới 1%, đồng thời bám sát nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các ngành, các cấp. Mức chi không dưới 1% tổng chi ngân sách và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh. Kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách của tỉnh cho các biên chế của Văn phòng Điều phối về BĐKH; bố trí kinh phí chi thường xuyên cho Văn phòng sử dụng từ nguồn vốn đối ứng của tỉnh cho các dự án và kinh phí thực hiện các hoạt động/nhiệm vụ là từ nguồn kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án. Chủ động tìm kiếm, vận động các nguồn hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính trong và ngoài nước để triển khai xây dựng các đề xuất dự án kêu gọi tài trợ trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH. Xây dựng một số dự án đề xuất vận động tài trợ từ các tổ chức quốc tế và đã được tài trợ thực hiện như: 05 dự án can thiệp thuộc Mạng lưới các thành phố ở Châu Á có khả năng chống chịu với BĐKH (ACCCRN) do Quỹ Rockefeller tài trợ, dự án Thích ứng với BĐKH và nước biển dâng tại khu vực ven biển và đảo Việt Nam do Quỹ Phát triển Quốc tế Úc (AUSAID) tài trợ, dự án Lá chắn xanh Tăng cường khả năng ứng phó của cộng đồng ven biển trước những tác động của thiên tai do Cơ quan phát Quốc tế Mỹ (AUSAID) và Tổ chức CRS tài trợ, dự án Mô hình truyền thông về rủi ro do biến đổi khí hậu và thích ứng tại các cộng đồng ven biển và châu thổ tại Việt Nam do Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế (IDRC), Canada tài trợ,....

III. Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong thời gian tới.

1. Khó khăn, vướng mắc

Trong thời gian qua, tỉnh đã tích cực chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách lĩnh vực BVMT. Qua đó, công tác kiểm soát ô nhiễm được tăng cường, có trọng tâm hơn. Công tác tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ môi trường được thực hiện đúng quy trình ISO và từng bước nâng cao chất lượng.... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn có một số hạn chế tồn tại:

- Việc quản lý, kiểm tra vẫn chưa bao quát hết các cơ sở sản xuất kinh doanh trên toàn địa bàn, chủ yếu tập trung các cơ sở có quy mô lớn; những cơ sở quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, hoạt động chăn nuôi,... chưa được kiểm soát.

- Công tác cải thiện chất lượng và bảo đảm vệ sinh môi trường trong thời gian qua đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế hiện nay dẫn đến chưa thể kiểm soát một cách hiệu quả vấn đề ô nhiễm trong nông thôn. Tình hình xả chất thải sinh hoạt nông thôn và sản xuất nông nghiệp vẫn còn bừa bãi, hiện chưa được thu gom và xử lý triệt để.

- Chưa xây dựng các quy hoạch ngành, lĩnh vực để lồng ghép công tác BVMT vào từng ngành, từng lĩnh vực.

- Trong thời gian qua, mặc dù thu ngân sách địa phương gặp nhiều khó khăn, nhưng thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Ch1nh trị và Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, địa phương đã bố trí dự toán và hướng dẫn quản lý, sử dụng chi sự nghiệp môi trường theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên do nguồn thu còn hạn hẹp nên gặp rất nhiều khó khăn để bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, do vậy chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đa dạng sinh học, còn gặp phải nhiều bất cập trong việc quản lý. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị quản lý Nhà nước về đa dạng sinh học nhưng không có bộ máy tham mưu chuyên ngành, hạn chế về kiến thức quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hệ cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin quan trắc và cơ chế công khai thông tin môi trường còn hạn chế và bất cập, không đáp ứng kịp thời yêu cầu đặt ra. Công tác dự báo, cảnh báo ô nhiễm môi trường, nhân lực, trang thiết bị, các công cụ tính toán hỗ trợ và nguồn lực cán bộ còn thiếu và hạn chế.

- Nguồn lực quản lý nhà nước về BVMT và BĐKH đang ngày càng được củng cố, hoàn thiện nhưng còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nhìn chung số lượng cán bộ chưa đáp ứng với khối lượng công việc ngày càng gia tăng. Trang thiết bị phục vụ công tác quản lý còn thiếu, đặc biệt tại tuyến huyện, xã; dẫn đến thiếu cơ sở trong việc đánh giá hiện trạng và xử lý vi phạm trong quá trình thanh kiểm tra tại cơ sở.

- Nhiều nhiệm vụ, dự án liên quan đến BVMT, ứng phó BĐKH đã được xây dựng nhưng nguồn kinh phí còn hạn chế nên chưa được triển khai thực hiện. Đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng khoa học công nghệ vì kinh phí khá cao.

- Một số định mức về kinh phí đã có từ nhiều năm trước, cho đến thời điểm này không còn phù hợp với thực tế, tuy nhiên sự điều chỉnh là chưa kịp thời.

2. Giải pháp của địa phương.

- Tăng cường công tác BVMT tại các khu, cụm công nghiệp; nâng cao chất lượng thẩm định yêu cầu BVMT trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổ chức và triển khai công tác kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành pháp luật BVMT của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt với loại hình có nguy cơ ô nhiễm môi trường. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, kiên quyết đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

- Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn, làng nghề. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ BVMT trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát nguồn thải gây ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp; Ứng dụng khoa học công nghệ, rà soát, đánh giá các mô hình kinh tế gắn với BVMT có hiệu quả để đầu tư nhân rộng trong toàn tỉnh. Phân loại và xếp hạng các loại hình và quy mô làng nghề cần được bảo tồn phát triển. Điều tra đánh giá, dự báo những tác động đến môi trường từ các làng nghề theo từng giai đoạn loại hình làng nghề cụ thể để đưa ra lộ trình và phương án xử lý phù hợp; xác định các loại hình và quy mô sản xuất làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần loại bỏ khỏi khu vực dân cư, nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động lồng ghép nhiệm vụ BVMT, ứng phó BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án đầu tư phát triển. Các chỉ tiêu môi trường phải được sử dụng để đánh giá chất lượng, hiệu quả và tính bền vững trong sự tăng trưởng về kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Hàng năm ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với BĐKH. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phân bổ cho hoạt động sự nghiệp môi trường, hỗ trợ ứng phó với BĐKH.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống trạm quan trắc môi trường tự động để kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường nhằm cung cấp thông tin thường xuyên về hiện trạng chất lượng môi trường, để có chính sách quản lý phù hợp.

b. Về phía Trung ương:

- Sớm ban hành và phổ biến hướng dẫn hệ thống các văn bản quy định lĩnh vực BVMT theo quy định của Luật BVMT 2014. Khắc phục những chồng chéo trong phân công, phân cấp, trong công tác phối hợp về quản lý nhà nước về môi trường và đa dạng sinh học.

- Xây dựng hướng dẫn cụ thể quy định về việc rút tên các cơ sở ra khỏi danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí lập dự án xử lý ô nhiễm làng nghề chế biến tinh bột sắn Hòa Hảo, huyện Hoài Nhơn và một số điểm nóng khác trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Nghị Quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính gửi Tổng cục Môi trường xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Ngô Đông Hải;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K4. (06b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Đông Hải